TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 941/2020/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 207, Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 297 và Điều 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 132/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Chu Phi D, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 86/10, đường S, khu phố H, phường C, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1970; Địa chỉ: Hoa Kỳ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Chu Phi D và bà Nguyễn Thị D thống nhất thỏa thuận:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Chu Phi D và bà Nguyễn Thị D thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Chu Phi D và bà Nguyễn Thị D không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Chu Phi D và bà Nguyễn Thị D không tài sản chung.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Ông Chu Phi D có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải đoàn tụ được theo quy định tại Khoản 4, Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án ban hành quyết định công nhận việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định tại Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Chu Phi D và bà Nguyễn Thị D.

- Về con chung: Ông Chu Phi D và bà Nguyễn Thị D không có con chung.

- Về tài sản chung: Ông Chu Phi D và bà Nguyễn Thị D không có tài sản chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Chu Phi D, bà Nguyễn Thị D phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà ông Chu Phi D, bà Nguyễn Thị D đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0091505 ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Chu Phi D và bà Nguyễn Thị D đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh N;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (TM).

THẨM PHÁN

Trần Thanh Minh